

2021 復活假期後特別上課時間表

3A 班主任:鄭誼寶、李詩韻

	4月25日	4月26日	4月27日	4月28日	4月29日	5月3日	5月5日	5月13日
上午 8:30 -上午 9:10	CHEM IWP	ENG LSW	ENG LSW	MATH LCH	CHIN CYP	CHIN CYP	CHIS KKW	PE CKL2,LMC2
上午 9:10 -上午 9:50	BF TPM	BIO KY	MATH LCH	VA KCP	MATH LCH	ENG LSW	正向活動	MATH LCH
上午 9:50 -上午 10:05	小息							
上午 10:05 -上午 10:45	ENG LSW	ECON TPM	CT TSC HE CPH	HIST WWS	ENG LSW	CHIN CYP	MATH LCH	CHIN CYP
上午 10:45 -上午 11:25	ENG LSW	CL YWK	GEOG SKY	CHIN CYP	MUS CLS	PHY TWC3	CHIN CYP	ENG LSW
上午 11:25 -上午 11:40	小息							
上午 11:40 -下午 12:20	正向活動	PHY TWC3	Eng Reading LSW	MATH LCH	ENG LSW	正向活動	PTH NPY	ENG LSW

2021 復活假期後特別上課時間表

3B 班主任:曾佩文、馮瑞淇

	4月25日	4月26日	4月27日	4月28日	4月29日	5月3日	5月5日	5月13日
上午 8:30 -上午 9:10	CL YWK	VA KCP	MATH CTS,YYW	ENG FSK,LYY	CHEM IWP	MATH CTS,YYW	MUS CLS	PE CKL2,LMC2
上午 9:10 -上午 9:50	GEOG SKY	BF TPM	ENG FSK,LYY	CHIN FKY,YYL	CHIN FKY,YYL	CHIN FKY,YYL	HIST WWS	CHIN FKY,YYL
上午 9:50 -上午 10:05	小息							
上午 10:05 -上午 10:45	ENG FSK,LYY	ENG FSK,LYY	ENG FSK,LYY	Eng Reading FSK	CT TSC HE CPH	CHIN FKY,YYL	MATH CTS,YYW	MATH CTS,YYW
上午 10:45 -上午 11:25	正向活動	CHIS KKW	ECON TPM	CL YWK	ENG FSK,LYY	ECON TPM	CHIN FKY,YYL	CHIN FKY,YYL
上午 11:25 -上午 11:40	小息							
上午 11:40 -下午 12:20	ECON TPM	MATH CTS,YYW	正向活動	PHY HSM	PTH LLS	BIO KY	ENG FSK,LYY	PTH LLS

2021 復活假期後特別上課時間表

3C 班主任:張琦虹、葉圳淦

	4月25日	4月26日	4月27日	4月28日	4月29日	5月3日	5月5日	5月13日
上午 8:30 -上午 9:10	Eng Reading FSK	MATH YYW	BIO SKC	CHIN CLS	CHIN CLS	MUS CLS	HIST LSL4	CHIN CLS
上午 9:10 -上午 9:50	CHIS YCK	正向活動	正向活動	CHIN CLS	VA KCP	CHIN CLS	PE CKL2,LMC2	CHIN CLS
上午 9:50 -上午 10:05	小息							
上午 10:05 -上午 10:45	MATH YYW	GEOG YKW	MATH YYW	CT TSC HEC CPH	ENG FSK	PTH CTK	CHIN CLS	ENG FSK
上午 10:45 -上午 11:25	ENG FSK	ECON CKH3	正向活動	BF CKH3	PHY HSM	ENG FSK	正向活動	ECON CKH3
上午 11:25 -上午 11:40	小息							
上午 11:40 -下午 12:20	BF CKH3	CHIS YCK	ENG FSK	CHEM PTW	CL SCM	CHIN CLS	MATH YYW	GEOG YKW

2021 復活假期後特別上課時間表

3D 班主任:梁諾行、司徒家業

	4月25日	4月26日	4月27日	4月28日	4月29日	5月3日	5月5日	5月13日
上午 8:30 -上午 9:10	BIO KY	CHIS KKW	ECON TPM	CHEM IWP	CHIN NPY,YYL	CHIN NPY,YYL	CHIN NPY,YYL	CHIN NPY,YYL
上午 9:10 -上午 9:50	PHY HSM	ENG LCW2,TWY	BF TPM	MATH LNH,TWC3	ENG LCW2,TWY	ENG LCW2,TWY	PE CKL2,LMC2	ECON TPM
上午 9:50 -上午 10:05	小息							
上午 10:05 -上午 10:45	Eng Reading TWY	ENG LCW2,TWY	MATH LNH,TWC3	CHIN NPY,YYL	ENG LCW2,TWY	MATH LNH,TWC3	MATH LNH,TWC3	CT TSC HE CPH
上午 10:45 -上午 11:25	ENG LCW2,TWY	MATH LNH,TWC3	正向活動	正向活動	CHIN NPY,YYL	正向活動	正向活動	CL YWK
上午 11:25 -上午 11:40	小息							
上午 11:40 -下午 12:20	PTH NPY	GEOG SKY	VA KCP	MUS CLS	CL YWK	BF TPM	ENG LCW2,TWY	HIST LSL4